TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH LONG AN

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông A, sinh năm 1982.

- Bà B, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 44A/3 ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

Cùng chỗ ở hiện nay: 10/4 đường M, Phường N, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông A và bà B tự nguyện ly hôn, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụng con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông A và bà B xác định có 02 con chung chưa thành niên tên G sinh ngày 07/01/2006 và H sinh ngày 02/01/2013. Ông A và bà B thống nhất thoả thuận giao 02 con chung chưa thành niên tên G sinh ngày 07/01/2006 và tên H sinh ngày 02/01/2013 cho B trực tiếp nuôi dưỡng, ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ khi Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông A và bà B xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông A và bà B tự nguyện thỏa thuận ông A có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ số tền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0002465 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An. Ông A không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND xã K.
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

Hồ Bảo Trâm